ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẰNG LÂM

Biểu mẫu 6.5

Chương: 622

THÔNG BÁO
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ NĂM HỌC 2023 - 2024

(Quyết định số 67 /QĐ-THĐL ngày 30/ 5 / 2024 của Trường Tiểu học Đằng Lâm)

ĐVT: nghìn đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
1	2	3	4
A	**CÁC KHOẢN THU CHI NGOÀI NGÂN SÁCH VÀ KHOẢN THU HỘ CHI HỘ**	**21.411.860**	**108,23%**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**0**	**0%**
1	**Học phí (nếu có)**	**0**	**0%**
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có)	0	0%
3	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)	0	
4	**Dịch vụ trông giữ xe, căn tin, bán trú…**	**0**	
4.1	**Trông giữ xe đạp học sinh**		
4.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	0%
4.1.2	Mức thu (tháng)	30	100%
4.1.3	Tổng số thu trong kỳ	76.725	101%
4.1.4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	76.725	101%
4.1.5	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	76.725	101%
4.1.6	Số chi trong kỳ	69.453	92%
	Trong đó: - Chi trông coi xe 70%	53.708	101%
	Nộp thuế: 10%	5.249	69%
	Chi cơ sở vật chất 20%	10.497	69%
4.1.7	Số dư cuối kỳ	15.939	
4.2	**Nước uống tinh khiết cho học sinh**		
4.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
4.2.2	Số học sinh	2.321	104%
4.2.2	Mức thu (kỳ)	10	0%
4.2.3	Tổng số thu trong kỳ	230.650	115%
4.2.4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	230.650	115%
4.2.5	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	230.650	115%
4.2.6	Số chi trong kỳ	230.650	114%
4.2.7	Số dư cuối kỳ	0	
4.3	**Tiền ăn**	0	
4.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
1	2	3	4
4.3.1	Số học sinh	1.833	115%
4.3.2	Mức thu (ngày)	30	100%
4.3.3	Số tồn đầu kỳ		
4.3.4	Tổng số thu trong kỳ	8.575.713	99%
4.3.5	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	8.575.713	99%
4.3.6	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	8.575.713	99%
4.3.7	Số chi trong kỳ	8.575.713	99%
4.3.8	Số dư cuối kỳ		
4.4	**Hỗ trợ cơ sở vật chất bán trú**		
4.4.1	Số học sinh	1.600	
4.4.2	Mức thu (năm)	K1: 360, K2:200, K3: 150, K4,5: 100	
4.4.3	Tổng số thu trong kỳ	352.500	101%
4.4.4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	352.500	101%
4.4.5	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	352.500	101%
4.4.6	Số chi trong kỳ	352.500	101%
4.4.7	Số dư cuối kỳ	0	
4.5	**Hỗ trợ CSVC, điện nước lớp học 2 buổi/ngày**		
4.5.1	Số học sinh	1.889	
4.5.2	Mức thu (tháng)	30	
4.5.3	Số tồn đầu kỳ		
4.5.4	Tổng số thu trong kỳ	530.962	123%
4.5.5	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	530.962	123%
4.5.6	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	530.962	123%
4.5.7	Số chi trong kỳ	530.962	123%
4.5.8	Số dư cuối kỳ	0	
4.6	**Chăm sóc bán trú**	0	
4.6.1	Số học sinh	1.833	
4.6.2	Mức thu (tháng)	150	
4.6.3	Tổng số thu trong kỳ	2.311.191	107%
4.6.4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	2.311.191	107%

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
1	2	3	4
4.6.5	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	2.311.191	107%
4.6.6	Số chi trong kỳ	2.311.191	107%
4.6.7	Số dư cuối kỳ	0	
4.7	**Quản lý học sinh ngoài giờ**	0	
4.7.1	Số học sinh	2.210	
4.7.2	Mức thu (tháng)	K1,2,3,4: 240, K5:120	
4.7.3	Tổng số thu trong kỳ	4.313.720	
4.7.4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	4.313.720	117%
4.7.5	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	4.313.720	117%
4.7.6	Số chi trong kỳ	4.313.720	117%
4.7.7	Số dư cuối kỳ	0	
5	**Liên kết giáo dục: kỹ năng sống, tiếng anh có yếu tố nước ngoài.**	0	
5.1	**Kỹ năng sống**	0	
5.1.1	Số dư năm trước chuyển sang		
5.1.2	Mức thu (tháng)	48	
5.1.3	Tổng số thu trong kỳ	927.658	
5.1.4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	927.658	145%
5.1.5	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	927.658	145%
5.1.6	Số chi trong kỳ	927.658	145%
	Trong đó: - Chi thanh toán trả trung tâm	783.110	153%
	- Chi công tác quản lý	31.368	98%
	- Chi cho Giáo viên	92.991	145%
	- Chi phúc lợi	16.827	88%
	- Chi nộp thuế	3.362	131%
5.1.7	Số dư cuối kỳ	0	
5.2	**Tiếng anh có yếu tố nước ngoài**	0	
5.2.1	Số dư năm trước chuyển sang		
5.2.2	Mức thu (tháng)	150	
5.2.3	Tổng số thu trong kỳ	2.632.830	132%
5.2.4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong kỳ	2.632.830	132%
5.2.5	Tổng số kinh phí được nộp vào Kho bạc, ngân hàng	2.632.830	132%
5.2.6	Số chi trong kỳ	2.629.663	132%
	Trong đó: - Chi thanh toán trả trung tâm	2.237.524	132%
	- Chi công tác quản lý	130.658	131%
	- Chi cho Giáo viên	135.216	136%
	- Chi phúc lợi	109.523	184%
	- Chi nộp thuế	16.742	42%
5.2.7	Số dư cuối kỳ		
6	**Thu hộ, chi hộ: BHYT, đoàn, đội, đồng phục, sách vở**	0	

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
1	2	3	4
6.1	**Bảo hiểm y tế**	0	
6.1.1	Số học sinh	2.294	
6.1.2	Mức thu (năm học)	0	
6.1.3	Tổng thu	1.459.911	90%
6.1.4	Đã chi (Nộp 100% về BHXH quận Hải An)	1.459.911	90%
6.1.5	Tồn cuối kỳ	0	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**274.608.250**	
1	**Chi sự nghiệp**	**274.608.250**	**94%**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.949.127	
	Chi thanh toán cá nhân	9.726.005	110%
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	504.033	92%
	Chi tham quan học tập		
	Chi mua sắm sửa chữa	116.400	15%
	Chi khác	602.689	81%
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
	Chi thanh toán cá nhân		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	Chi tham quan học tập		
	Chi mua sắm sửa chữa		
	Chi khác		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
	Chi thanh toán cá nhân		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	Chi tham quan học tập		
	Chi mua sắm sửa chữa		
	Chi khác		
2	**Chi quản lý hành chính**		
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
	Chi thanh toán cá nhân		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	Chi khác		
III	**Số phí, lệ phí nộp Ngân sách Nhà nước**	**0**	
1	**Học phí (nếu có)**		0%
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có)	0	0%
5	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)	0	0%
B	**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**10.949.127**	
I	Nguồn Ngân sách Nhà nước	**10.949.127**	
1	Chi quản lý hành chính		
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**10.949.127**	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.949.127	
	Chi thanh toán cá nhân	9.726.005	110%

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
1	2	3	4
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	504.033	92%
	Chi tham quan học tập	0	
	Chi mua sắm sửa chữa	116.400	15%
	Chi khác	602.689	81%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	
	Chi thanh toán cá nhân		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	0	
	Chi tham quan học tập		
	Chi mua sắm sửa chữa		0%
	Chi khác		
II	**Nguồn viện trợ**		
1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**		
1.1	Dự án A		
1.2	Dự án B		
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**		
1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**		
1.1	Dự án A		
1.2	Dự án B		

Ph. Đằng Lâm , ngày 31 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI LẬP | **HIỆU TRƯỞNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN TP. HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẰNG LÂM

Dương Minh Nguyệt | **Phạm Thị Thúy Hải**